

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

## Tập 21

**Kinh văn: “Phục thứ long vương, nhược ly vọng ngữ tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp. Hà đẳng vi bát? Nhất, khẩu thường thanh tịnh, ưu bát hoa hương”.**

Hôm qua, tôi giảng đến chỗ này. Chúng ta xem tiếp câu thứ hai, đây đều là nói quả đức.

**Thứ hai: “Vi chư thế gian chi sở tín phục”.**

Cổ nhân thường nói: “*Nhân vô tín tắc bất lập*”. Trong xã hội cổ đại Trung Quốc đối với chữ tín vô cùng coi trọng. “Ngũ thường”, “thường” là thường hằng, là nhất định không thể mất đi, cho nên “ngũ thường” còn gọi là thường đạo, cũng chính là đạo lý cơ bản làm người: “Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”.

Trong Phật pháp đối với chữ “tín” này cũng vô cùng xem trọng. Trong Tịnh Độ tông có ba điều kiện là “tín, nguyện, hạnh”. Ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” không chỉ là Tịnh Độ tông mà bất kể tu học tông phái nào, bất kể là pháp môn nào đều không thể thiếu, đặc biệt là “tín”. Trong đại kinh, đại luận, Phật nói rõ: “**Tín vi đạo nguyên công đức mẫu**”. Ý nghĩa của lời nói này là “Tín là căn nguyên vào đạo, có thể sinh công đức”, cho nên “tín” gọi là công đức mẫu. Ý nghĩa của mẫu là năng sinh.

Hiện nay ở nước ngoài, người thường đi nước ngoài có lẽ đều nhìn thấy, người nước ngoài hiện nay đều dùng thẻ tín dụng. Nếu như bạn không có tín dụng, thì ở xã hội đó bạn sẽ rất khó sinh tồn. Xã hội phát triển, tương lai có thể sẽ không dùng tiền mặt nữa mà hoàn toàn dùng thẻ tín dụng, cho nên, người nước ngoài vô cùng coi trọng đối với việc làm thế nào bảo vệ chữ tín của mình. Họ coi trọng “tín” là vì lợi, còn nhà Phật nói “tín” là vì đạo. Nếu như bạn thường xuyên vọng ngữ, thì lời nói của bạn không đáng tin. Chúng ta tiếp xúc với người, người khác có dùng vọng ngữ đối xử với chúng ta hay không thì quan hệ không lớn. Chúng ta bị lừa một lần, bị lừa vài lần liền học được bài học, thì sẽ không bị lừa thêm lần thứ ba nữa. Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta có nói vọng ngữ hay không, chúng ta có lừa gạt người khác hay không.

Trong xã hội hiện nay, vọng ngữ đã trở thành một thói quen, tại sao vậy? Chỉ có dùng vọng ngữ mới có thể bảo vệ mình. Để bảo vệ quyền lợi của mình, bạn không thể không nói vọng ngữ, nhưng bạn có nghĩ đến quyền lợi của mình rốt cuộc được bao nhiêu hay không? Vô cùng có hạn, mà sự tổn thất của bạn thật là quá lớn. Cho dù bạn nói vọng ngữ có thể có được cả trái đất này, bạn vẫn không thể tránh khỏi sinh tử luân hồi. Vì bạn vọng ngữ, nên chắc chắn không thể thoát ra khỏi tam giới, chắc chắn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Điều này nếu như bạn đem so sánh, thì tổn thất của bạn là bao lớn? Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình.

Người hiện nay không biết ăn nói, chúng ta cũng không nên trách họ vì không có người dạy họ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy rất hay, Ngài muốn chúng ta, một người hiểu biết thật sự, nên cảm thông cho tất cả chúng sanh trong xã hội hiện nay, trong kinh Phật gọi họ là “kẻ đáng thương hại”, tại sao vậy? “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*”. Người rõ lý, tuy không la rầy, quở trách họ, nhưng họ không thể không nhận quả báo. Bản thân họ tạo nghiệp nhân này nhất định có quả báo. Nhân duyên quả báo không ai có thể thay thế được, điều này ở trong kinh luận Đại, Tiểu Thừa nói quá nhiều, nên lời nói của chúng ta không thể không cẩn thận. Cho dù là bạn có thiện tâm, thiện ý, nhưng bạn nhất định phải hiểu rõ là người nghe có thể thể hội được thiện tâm thiện ý của bạn hay không? Ở rất nhiều nơi, thiện tâm, thiện ý của bạn sau khi người ta nghe xong sẽ sinh ra hiểu lầm, họ nói bạn là ác tâm, ác ý. Trong kệ khai kinh có câu: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, nói thì nghe rất dễ, chúng ta tu học sơ dĩ không thể thành tựu, thật lòng mà nói là do chúng ta hiểu lầm, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Hiện tượng này thật là quá nhiều. Trong đời sống thường ngày qua lại giữa người với người, ý của người khác chúng ta cũng thường hay hiểu sai, đến khi mình biết sai thì đã không kịp nữa rồi. Cho nên nói năng không thể không cẩn thận, không thể không học tập. Phật chỉ dạy chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc này vô cùng quan trọng, đó chính là “thành thật”. Thành thật chính là không vọng ngữ. Nói năng phải có chừng mực, nhất định phải nhìn xem tình trạng hiện thực chung quanh, để người nghe không sinh ra hiểu lầm. Cho nên, lời nói thành thật là điều mà người thế gian tin, người thế gian tôn trọng.

### **Thứ ba: “Phát ngôn thành chứng, thiên nhân kính ái”.**

Vì người khác tin bạn thành thật, tin bạn không vọng ngữ, cho nên họ luôn luôn trích dẫn lời nói của bạn, cách nói của bạn ra để làm chứng. Giống như chúng ta thường hay trích dẫn kinh điển làm chứng, trích dẫn lời của đại đức xưa nói để làm chứng, vì họ không vọng ngữ. Đây là loại thứ ba mà chư thiên xưng tán, “phát ngôn thành chứng, thiên nhân kính ái”.

### **Thứ tư: “Thường dĩ ái ngữ, an ủi chúng sanh”.**

Chúng sanh bởi do mê hoặc, tùy thuận phiền não, tập khí, tạo tác đủ thứ bất thiện, cho nên được quả báo bất thiện, thường xuyên sống trong cảnh khổ nạn. Khổ nạn này không phân giàu, nghèo, quý, tiện. Có rất nhiều người địa vị rất cao, tiền của rất nhiều, nhưng mà đời sống vô cùng đau khổ. Sau khi có địa vị cao rồi, thì bạn bè cũng không còn nữa, bạn bè không dám đến gần, họ tìm bạn bè để nói chuyện cũng tìm không ra. Có tiền của quá nhiều rồi, thì họ từng giây từng phút đề phòng người khác hãm hại, cho nên ra khỏi cửa họ cũng phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, hành động không tự do. Bạn bè tri kỷ thật sự không còn nữa. Người mà họ gặp gỡ, họ đều đề phòng: “*Họ đến tìm ta có mục đích gì, có ý đồ gì?*”, cho nên họ thật sự đã trở thành một người cô đơn lẻ loi. Người giàu có cái khổ nạn của người giàu, người bần tiện có cái khổ nạn của người bần tiện. Nói đến khổ nạn thì mọi người đều giống nhau, chỉ có Bồ-tát có thể giúp đỡ họ. Bồ-tát ở thế gian chẳng mong cầu gì cả, không tranh với người, chẳng cầu gì ở đời. Loại người này, Bồ-tát có thể dùng ái ngữ để an ủi họ. Ái ngữ là lời nói yêu thương họ, không nhất định là dễ nghe, đối với họ có lợi ích thật sự thì đánh họ, mắng họ đều là yêu thương họ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, đây là có tâm yêu thương thật sự.

Trong xã hội ngày nay, có lẽ chỉ có cha mẹ đối với con cái là còn có tâm thương yêu, còn có ái ngữ. Thầy cô đối với học trò cũng chưa chắc có, giữa bạn bè với nhau là càng khó. Cho nên, chúng ta ngày nay sống trong thế giới bi thảm, luân lý đạo đức toàn bộ mất hết rồi, đây là thời đại đại loạn. Trong thời đại này, chúng ta được xem là may mắn, vì trong đời quá khứ đã tu có một chút thiện căn, phước đức, nên trong đời này còn có thể nghe được Phật pháp, còn biết phát tâm tu hành, đây là điều vô cùng hy hữu và khó gặp. Chúng ta nhất định phải gìn giữ một niệm thiện tâm này của mình. Muốn gìn giữ một niệm thiện tâm của mình thì nhất định phải nhận cho rõ, thế gian này rốt cuộc có tai nạn hay không? Mọi người tự mình thấy. Bạn có thể thông đạt hiện tượng của xã hội, tức là cổ nhân gọi là “thẩm nhi minh chi”, bạn liền hiểu rõ ngay. Kiệt hung họa phước rõ như lòng bàn tay. Giữa người với người thật sự đầy đủ “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín” thì bạn ở đâu cũng có thể nhìn thấy xã hội này, thời đại này là có phước, nhà Phật gọi là phước địa, phước thành. “Nhân” là nhân từ, “nghĩa” là đạo nghĩa, “lễ” là lễ tiết, trí tuệ, lòng tin thì xã hội này có phước. Ngược lại, nếu như không có nhân từ, không có đạo nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín thì xã hội này nhất định có hung tai.

Bạn bình tĩnh mà quan sát thật kỹ, trước tiên hãy xem từ trên lịch sử, xem các đời thịnh trị mà trong lịch sử đã nói, tức là thiên hạ đại trị, xã hội ổn định, thế giới hòa bình, bạn thử xem xã hội đó có hiện tượng gì. Thử xem tiếp thời đại loạn động trong quá khứ, vào lúc đó xã hội nhân sự lại có hiện tượng gì. Chúng ta xem quá khứ, quá khứ là chiếc gương soi, rồi lại xem hiện tượng xã hội trước mắt thì liền biết ngay. Tôi thường nói, gốc của sự loạn trị, kiệt hung họa phước của xã hội là gia đình. Tổ chức cơ bản của xã hội này là gia đình. Nếu như gia đình bị phá vỡ rồi, thì xã hội vĩnh viễn sẽ không thể nào được an định. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng. Trước đây, vợ chồng là sự kết hợp của đạo nghĩa, có “ân”, có “nghĩa”, có “tình”, có “ái”. Hiện nay bốn chữ này không còn nữa. Hiện nay chúng ta thấy vợ chồng thông thường kết hợp là gì vậy? Là “lợi” và “dục”. Bạn nói thử, đáng sợ cỡ nào! Người nữ nhìn thấy người nam này có tiền, có thể lực, đây là lợi. Người nam nhìn thấy người nữ này dáng vẻ thật xinh đẹp, đây là dục, không có ái, xã hội này có nguy không? Ngày nay, có rất nhiều người nói vợ chồng kết hợp là ái, tôi nghe thấy liền lắc đầu, bạn đâu có hiểu được “ái” là gì? Không có. Cái “không có” này là không có người dạy họ, cho nên họ không biết. Sự kết hợp của xã hội hiện nay, từ tổ chức cơ bản gia đình đến cả quốc gia, thế giới đều là một chữ “lợi” và một chữ “dục”. Bạn nghĩ xem, có nguy không? Được mấy người thấy rõ nghiệp nhân quả báo ở trong đây? Lại có được mấy người chịu quay đầu? Nhà Phật thường nói: “Quay đầu là bờ”. Trong chúng ta, một người quay đầu thì một người được độ, hai người quay đầu thì hai người được độ. Mọi người không biết quay đầu, thì bản thân chúng ta phải biết quay đầu, để không cô phụ sự giáo huấn của Phật, Bồ-tát.

Tu hành bắt đầu từ đâu vậy? Cổ nhân thường nói: “**Tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ**”.

### **Thứ năm: “Đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh”.**

“Thắng ý lạc”, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, nhà Nho gọi là “bất diệc duyệt hồ”. Chữ “duyet” đó là thắng ý lạc, nghĩa là không phải kích thích từ bên ngoài, mà là niềm hạnh phúc sinh ra từ trong nội tâm, giống nước suối vậy, nó không phải từ bên ngoài đến. Đây gọi là pháp hỷ, đây là lạc đạo. Vì vậy “tam nghiệp thanh tịnh” là lạc

rồi. Tam nghiệp thanh tịnh, trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn khai thị cho chúng ta: **“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất kỳ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”**. Ba nghiệp này triển khai chính là thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo bạn thấy đều làm được rồi thì bạn sẽ được thăng ý lạc. Trong kinh luận thường nói: **“Thường sinh tâm hoan hỷ”**. Quả báo này bạn thật sự đạt được, chư Phật Bồ-tát đạt được, các tổ sư đại đức cũng đạt được, người thật sự thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, y giáo phụng hành đều đạt được. Chỉ cần chúng ta chịu làm là có thể đạt được, đây là sự thật. Loại ý lạc này có thể tiêu trừ tất cả phiền não, tập nghiệp, thiên tai nhân họa. Đây là đức của ba nghiệp thanh tịnh. Chúng ta có thể thấy, lời nói quả thật là vô cùng quan trọng.

Tối hôm qua, chúng tôi tiếp nhận lời mời của “Hiệp hội quy y” Hội giáo, có rất nhiều đồng tu chúng ta cũng đi theo. Họ có hỏi một số vấn đề, tôi giải đáp cho họ, các bạn nghe xong thấy thế nào? Có vừa ý hay không? Trong kinh Đại Thừa, Phật đã nói với chúng ta một nguyên tắc cao nhất đó là: “Vào pháp môn không hai”. Pháp môn không hai, trong kinh Pháp Hoa gọi là “Phật tri Phật kiến”, trong tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”. Quý vị thử nghĩ thật kỹ, nếu như Hội Giáo với Phật giáo là hai, thì bạn không thể vào cửa rồi. Thế xuất thế gian là hai, bạn cũng không thể vào cửa. Ta với người là hai, cũng không thể vào cửa. Không hai chính là một, là nhất chân pháp giới. Cho nên đã có “hai”, thì cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Đến khi nào bạn có thể trở về đến “không hai”, trở về đến “một” thì vấn đề này liền được giải quyết ngay. Đây là nhập Phật vị. Sự khác biệt giữa Phật với chúng sanh là chỗ này. Cho nên, tu học mà nắm vững được nguyên tắc thì tiến bộ rất nhanh, đi ngược lại nguyên tắc thì không thể vào được cửa. Phật nói, tánh tướng không hai, nhân quả không hai, chúng sanh và Phật không hai, ta người không hai, vũ trụ nhân sinh tất cả vạn pháp đều là không hai. Nhất định phải hiểu được nguyên lý, nguyên tắc này.

Chúng ta tiếp tục thảo luận: **“Nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp”**. Trong “bát chủng” (tám loại) thì năm loại phía trước chúng ta đã nói qua rồi. Bây giờ chúng ta bắt đầu xem từ loại thứ sáu.

#### **Thứ sáu: “Ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ”.**

Một người không vọng ngữ, thì lời nói của họ sẽ không có lỗi lầm. Tại sao không có lỗi lầm vậy? Họ có trí tuệ. Thường xuyên vọng ngữ là phiền não làm chủ, tập khí làm chủ, cho nên sai lầm luôn là điều không thể tránh khỏi. Người thành thật, tâm địa chân thành thanh tịnh, không lừa gạt chúng sanh, không có vọng ngữ thì người này thường khai trí tuệ. Người thường khai trí tuệ thì lời lẽ đương nhiên sẽ không có lỗi lầm. “Tâm thường hoan hỷ”, trong Phật pháp nói là: **“Thường sinh tâm hoan hỷ”**. Niềm hạnh phúc này là một nhân tố tối quan trọng đối với sức khỏe thân tâm. Cổ nhân thường nói: “Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái”. Nếu người mà gặp phải chuyện buồn thương, đau khổ, thì sức khỏe thân tâm sẽ bị tổn thương rất lớn. Người đa sầu thì chắc chắn nhiều bệnh. Người tạp niệm nhiều thì chắc chắn không khỏe mạnh. Người khỏe mạnh nhất định là thường sinh tâm hoan hỷ. Thường xuyên có vẻ mặt u sầu, người này nhất định không khỏe mạnh. Cho nên, lia vọng ngữ thì được lợi ích rất nhiều.

#### **Thứ bảy: “Phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành”.**

Một người thành thật, đáng tin thì những lời mà họ nói ra mọi người đều tin tưởng, đều không nghi ngờ. Ở chỗ này nói rất hay, không những người không nghi ngờ mà chư thiên nghe thấy cũng hoan hỷ. Thiên thần thứ bậc cấp cao, cấp thấp rất nhiều, trong kinh Phật thường nói “có 28 tầng trời”. Thiên nhân cấp cao có năng lực ngũ thông rất mạnh, họ có năm loại thần thông, trong lục thông, họ không có lậu tận thông. Ngoài lậu tận thông ra, những thần thông khác họ đều có như thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (trong tâm bạn nghĩ gì họ đều biết, gọi là tha tâm thông), túc mạng thông, thần túc thông (thần túc thông là biến hóa), họ chỉ không có lậu tận thông mà thôi. “Lậu” là phiền não, họ chưa đoạn hết phiền não, tức là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ chưa đoạn sạch sẽ. Họ không thể so với người ở trên, nhưng so với người ở dưới thì công phu của họ thù thắng hơn. Chúng ta thì càng không thể so sánh với họ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta quá nặng, cho nên hoàn toàn không thông.

Vọng ngữ là phiền não nghiêm trọng. Cho nên, xưa nay tổ sư đại đức khuyên người tu hành, đầu tiên phải đoạn là vọng ngữ. Những phiền não khác thì dễ đoạn. Vọng ngữ không đoạn được, thì chắc chắn tập khí vọng tưởng của bạn, một điều cũng đoạn không nổi. Thứ phiền não này không ngừng hoạt động, hằng ngày vẫn đang tăng trưởng. Tập khí phiền não của bạn đang tăng trưởng, nó không dừng lại ở ngay chỗ đó, sự thật là không tiến ắt lùi. Cho nên thiên nhân đều tôn kính, thiên nhân cũng biết phụng hành.

#### **Thứ tám: “Trí tuệ thù thắng, vô năng chế phục”.**

Đây chính là nói biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại có phải là do học mà có phải không? Không phải. Biện tài vô ngại là thuộc về quả báo, quả báo này là từ trí tuệ sinh ra. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phiền não nhẹ thì trí tuệ liền tăng trưởng, hay nói cách khác, phiền não nặng thì trí tuệ sẽ giảm. Chúng ta muốn khai trí tuệ thì không thể không đoạn phiền não. “Trí tuệ thù thắng” thì biện tài vô ngại. “Vô năng chế phục”, “vô năng” ở đây là những ai vậy? Là người chưa đoạn tập khí phiền não, họ không có năng lực biện luận với bạn.

Năm xưa, Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài muốn độ ngoại đạo. Trong kinh Phật nói, xã hội vào thời đó có 96 loại ngoại đạo nổi tiếng. Nói ngoại đạo không phải là hủy báng người, không phải hạ thấp người. Định nghĩa của hai chữ “ngoại đạo” này trong kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng: “Cầu pháp ngoài tâm” gọi là ngoại đạo. Chúng ta tự mình phải kiểm điểm, phải soi lại thật kỹ, chúng ta có phải là cầu pháp ngoài tâm hay không? Nếu như cầu pháp ngoài tâm, thì đó là ngoại đạo. Chữ “ngoại đạo” này trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “Môn nội ngoại”, là ngoại đạo trong cửa Phật. Tuy học Phật, quy y thọ giới rồi mà vẫn cứ cầu pháp ngoài tâm. Hay nói cách khác, đối với kinh điển của Phật không hề thâm nhập, không hiểu rõ nghĩa lý của kinh giáo, niệm niệm vẫn còn chịu sự ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, đây đều là ngoại đạo. Cho nên ý nghĩa của ngoại đạo thật rộng vô cùng.

Ngược lại với ngoại đạo là “nội học”. Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu từ bên trong. Bên trong là tâm tánh, hay nói cách khác, bên trong là năng hiện, năng biến. Bên ngoài là sở hiện, sở biến. Năng hiện, năng biến là thật; sở hiện, sở biến là giả. Bạn đi cầu ở phía giả đó thì đến năm nào bạn mới có thể thấy đạo? Chữ “thấy đạo” này chính là bạn nhìn thấy tâm tánh, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Thấy tánh mới vào được cửa, nhà Phật thường nói “nhập Đại Thừa chi môn” mới vào cửa. Khoảng cách đăng đường nhập thất thì vẫn còn khá xa vời. Việc vào cửa này, ở trong kinh Hoa Nghiêm chính là sơ trụ Bồ-tát. “Hoa nghiêm” là viên giáo, viên giáo sơ trụ Bồ-tát mới vào cửa. Hay nói cách khác, Bồ-tát quả vị thập tín của viên giáo vẫn chưa vào cửa, nhưng họ đã đến gần rồi, họ đang hướng về cửa lớn này, không sai đường nhưng họ vẫn chưa đến được cửa lớn. Bước tiếp một bước nữa là sơ trụ Bồ-tát. Nhà Phật nói ngôi bậc, vào cửa mới được xem là cảm được học vị. Cho nên Bồ-tát thập tín chưa có ngôi bậc, Sơ trụ Bồ-tát trở lên mới có ngôi bậc. Từ đó cho thấy, Phật pháp là phải cầu từ bên trong, cầu ở nơi mình, không cầu ở người. Sự thù thắng của Phật pháp, quả thật mà nói phương pháp nội chứng quá hay, ngay thẳng, vững chắc, nó không vòng vo, trực tiếp dạy chúng ta chứng từ bên trong. Nhưng chúng ta vẫn luôn không hiểu được ý của Phật, không hiểu tại sao Phật dạy chúng ta phương pháp như vậy, thế là trong vô ý hay hữu ý, tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta hoàn toàn tương phản với những gì Phật đã nói. Đây là nguyên nhân đích thực mà chúng ta không thể chứng quả, không thể vào cửa. Nếu như chúng ta hiểu được ý của Phật, biết đó là phương tiện thiện xảo của Ngài, như lý như pháp tu học, thì ở trong một đời này khổ nhập cảnh giới không phải là việc khó.

Trở lại vấn đề hiện nay, Phật dạy chúng ta không vọng ngữ, chúng ta có thể làm được không? Khó quá, không làm được, vô tình hay cố ý làm ngược lại. Nguyên nhân gì không làm được vậy? “Ngã” không chịu quên. “*Tôi nói lời chân thật là sẽ bất lợi đối với tôi*”. Bạn thử nghĩ xem, luôn có cái “ngã” ở đó thì cửa này không thể đột phá. Trong kinh Bát Nhã, Phật nhiều lần nói với bạn: “**Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng**”, tại sao bạn vẫn cứ kiên cố chấp trước “ngã” vậy? Chư Phật Bồ-tát tại sao dám nói lời chân thật? Vì các Ngài “vô ngã”. Hay nói cách khác, không có lợi hại, các Ngài nói lời chân thật. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm, cái đầu tiên là có lợi hại, cho nên tuy biết rõ mà vẫn phạm. Biết rõ mà vẫn phạm là ngu si, là vô minh, sự tổn thất của bạn thật quá lớn, còn lợi ích mà bạn đạt được thì quá nhỏ. Bạn tổn thất ở chỗ nào vậy? Minh tâm kiến tánh tổn thất mất rồi. Bạn nghĩ xem, tổn thất này bao lớn? Cho nên, nếu như chúng ta thật sự biết lợi hại, được mất thì bạn chắc chắn sẽ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

Trong Hồi giáo, tổng kết Hồi giáo chỉ có hai câu nói: “*Thuận theo chân chủ, cư xử hòa mục với người*” (đây là chính họ nói ra), so với nhà Phật nói không hề sai khác. Trong Phật pháp chúng ta thường nói: “*Tùy thuận tánh đức*”, còn họ nói: “*Tùy thuận chân chủ*”. Không sai! Tánh đức chính là chân chủ. Chân là không giả, chỉ có tự tánh là chân thật. Chữ “chủ” đó của họ là chủ tể. Chủ tể là gì vậy? Chính là trong Hoa nghiêm nói là năng hiện, năng biến, “**duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**”. Hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh đều do tâm tánh biến hiện ra. Nhà Phật gọi là “tâm tánh”, còn họ gọi là “chân chủ”, tuy danh xưng khác nhau nhưng ý nghĩa là một. Quý vị thử nghĩ, trong hư không pháp giới có biết bao chủng loại khác nhau, có biết bao tôn giáo khác nhau, có biết bao nền văn hóa khác nhau, có biết bao phương thức sống khác nhau, toàn là tâm hiện thức biến. Phật ở trong Đại kinh đã nói rất nhiều: “**Xa lìa tánh thức thì không có một pháp có thể được**”. Cho nên, trong Pháp Tướng Duy Thức tông nói “duy thức”. “Duy” là độc nhất, là giống với tôn giáo của họ. Họ nói: “Thượng đế duy nhất”, Pháp Tướng tông nói: “Tánh thức duy nhất”, cho nên bạn hiểu thông nó một chút thì đó chẳng phải là cùng một sự việc hay sao?

Hôm qua, tôi đã giải thích với họ, những chỗ khác nhau của chúng ta là do tập quán sinh hoạt của chúng ta không giống nhau, hoàn cảnh địa lý cư trú của chúng ta không giống nhau. Người Singapore ở vùng nhiệt đới, người

Siberia ở vùng hàn đới, phương thức sống không giống nhau, ở nơi đây mặc quần áo mỏng manh, ở nơi đó phải mặc quần áo da. Đây là hoàn cảnh địa lý không giống nhau, phương thức sinh hoạt không giống nhau, lịch sử văn hóa không giống nhau, khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta đến phương Bắc, chúng ta mặc quần áo này cũng không được, cũng phải mặc quần áo dày. Họ đến nơi đây, thì quần áo dày cũng phải thay ra để mặc quần áo mỏng. Đây chính là nhập gia tùy tục, khác nhau là những chỗ này. Đây là chuyện nhỏ, là tiểu tiết, không phải căn bản. Căn bản là giống nhau, mục đích là giống nhau. Mục đích đều là muốn dạy chúng ta sống được thoải mái, sống thật hạnh phúc, mục đích thì hoàn toàn giống nhau.

Thế mới hiểu được tại sao giáo pháp không giống nhau, cách thức không giống nhau, tất cả đều có nguyên nhân. Cho nên, cái mà nhà Phật câu không có gì khác là câu trí tuệ, triết đề hiểu rõ, thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sinh, trong kinh Bát Nhã nói là: **“Thực tướng các pháp”**. Người thật sự thông đạt, hiểu rõ, trong nhà Phật gọi họ là Phật Đà, gọi họ là Bồ-tát; trong những tôn giáo khác gọi là thần (thần là thánh nhân), gọi là sứ giả của thần. Tuy tên gọi không giống nhau nhưng thực chất không hề khác nhau. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp rất dễ dàng thông hiểu với những tôn giáo khác. Nếu như trọng hình thức, lơ là thực chất, thế thì rất khó thông hiểu. Chúng ta phải nên hiểu rõ đạo lý này, trí tuệ mở ròi thì sẽ viên dung. Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, hai mươi lăm vị Bồ-tát nói, họ tu hành chứng quả là “viên thông”, hai mươi lăm vị ai nấy đều viên thông, cho nên vị nào cũng đứng đầu, không có đứng thứ hai. Thông rất quan trọng, viên thông sẽ càng diệu hơn.

Điều thứ tám tôi đã nói ra ròi.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thực ngữ”**.

Đây là được tướng hảo trên quả địa Như Lai. Chân thật ngữ của Như Lai là từ nghiệp nhân không vọng ngữ này mà có. Nếu như từ trên tướng mà nói, liền được tướng lưỡi rộng dài của Như Lai, đó là nói từ trên tướng.

Tốt ròi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: năm 2001**

**Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**